

Số: /TB-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về kết quả giám sát thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu lao động, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 (tính đến ngày 15/3/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-HĐND ngày 10/3/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về khảo sát, giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu lao động, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (CTMTQG XDNTM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 (tính đến ngày 15/3/2023)¹. Kết thúc công tác giám sát, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đã báo cáo kết quả đến Thường trực HĐND Tỉnh (Báo cáo số 166/BC-HĐND ngày 27/4/2023). Qua xem xét Báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND Tỉnh cơ bản thống nhất và kết luận như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG, Y TẾ, MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG CTMTQG XD NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá chung

UBND Tỉnh luôn quan tâm thực hiện CTMTQG XDNTM, nhất là việc cụ thể hóa quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương để triển khai ở cơ sở, góp phần hoàn thành mục tiêu của chương trình đảm bảo chất lượng và bền vững. Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, Tỉnh đã cơ bản đầy đủ, giúp địa phương thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện, cũng như có căn cứ để xây dựng, ban hành những cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn theo quy định. Trong quá trình thực hiện thường xuyên cập nhật tiến độ, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời hỗ trợ, giải đáp vướng mắc của địa phương. Qua đó, đã phát hiện được nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; cũng như kịp thời chấn chỉnh những cách làm chưa đúng, chưa hiệu quả và có biểu hiện chạy theo thành tích của địa phương để đảm bảo thực hiện đúng định hướng chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ và quy định của pháp luật.

¹ Từ ngày 11 - 13/4/2023, Đoàn giám sát tổ chức làm việc với UBND xã: An Phước, Phú Lợi, Tân Nhuận Đông; UBND huyện: Tân Hồng, Thanh Bình, Châu Thành; ngày 18/4/2023, làm việc với UBND Tỉnh và các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng.

Các địa phương triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững đạt được một số kết quả quan trọng; các mục tiêu, chỉ tiêu về lao động, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm trong CTMTQG XDNTM giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống người dân. Công tác tuyên truyền, vận động được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên, rộng khắp, gắn với nhiệm vụ chính trị chung của địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và người dân. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM” đã thực sự đi vào cuộc sống, thu hút được người dân và cộng đồng tham gia vào xây dựng NTM.

Nhận thức về công tác giảm nghèo, việc làm, công tác đào tạo nghề cho người lao động được quan tâm và có chuyển biến tích cực; công tác đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho lao động thực hiện hiệu quả, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, ổn định tình hình trật tự xã hội của địa phương... Công tác đầu tư hoàn thiện các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các Trạm Y tế xã được quan tâm; từng bước mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe để đạt mục tiêu chung là bao phủ dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng cho toàn dân; áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng triển khai các phần mềm liên thông phục vụ trong quản lý điều hành y tế cơ sở... Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm nói chung và các hoạt động bảo vệ môi trường nói riêng đã nhận được sự thống nhất đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư; cơ quan chuyên môn có kế hoạch kiểm tra các tổ chức, cá nhân tuân thủ các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Từ đó đã làm bộ mặt nông thôn được đổi mới, các dịch vụ xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao. Mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM được thực hiện ở nhiều địa phương, hướng đến phát huy tinh thần cộng đồng, tự lực, chăm chỉ, hợp tác của người dân vươn lên với khát vọng khởi nghiệp, làm giàu.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

2.1. Về tiêu chí lao động

Chương trình giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 đã đạt được những kết quả tích cực thông qua việc tổ chức phiên giao dịch việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động đã góp phần giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp, nâng dần số lượng lao động tham gia làm việc tại các ngành kinh tế chủ lực (*công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ*). Công tác đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho lao động được tổ chức thực hiện hiệu quả, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh và địa phương, giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, ổn định tình hình trật tự xã hội của địa phương. Công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động, việc làm bước đầu đạt được yêu cầu đề ra, xây dựng được cơ sở dữ liệu về quản lý người lao động từ 15 tuổi trở lên bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn Tỉnh, giúp

cho việc quản lý lao động ngày càng tốt hơn, phản ánh đầy đủ hơn và đây là cơ sở để các xã, huyện, thành phố trích xuất dữ liệu chính xác phục vụ cho công tác báo cáo, thẩm định, thẩm tra các tiêu chí về lao động đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới. Kết quả qua rà soát đến cuối năm 2022 có 115 xã đạt tiêu chí Lao động việc làm trong Bộ Tiêu chí NTM; 24 xã đạt tiêu chí Lao động Bộ Tiêu chí NTM nâng cao.

2.2. Về tiêu chí y tế

Tiếp tục duy trì 143/143 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (đạt 100%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên toàn tỉnh là 16.910 trẻ, chiếm 16,07%. Từng bước mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh thanh toán BHYT cho y tế cơ sở. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản có chất lượng, với mục tiêu chung là bao phủ dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng cho toàn dân. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành y tế cơ sở, ứng dụng triển khai các phần mềm liên thông nhằm phục vụ công tác quản lý điều hành thống nhất thông suốt từ tỉnh, huyện, xã. Kết quả, có 109/115 xã duy trì đạt tiêu chí y tế theo đánh giá của Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; còn 06 xã không đạt tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

2.3. Về tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm

Các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư. Công tác bảo vệ môi trường được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện; các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên được dọn sạch sẽ.

Người sản xuất và người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn về sản phẩm thực phẩm an toàn; người sản xuất từng bước hướng đến sản xuất nông sản sạch, an toàn và định hướng chuyển đổi sản xuất hữu cơ, góp phần hạn chế rủi ro từ các mối nguy làm ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn của sản phẩm, môi trường, sức khỏe cộng đồng.

Kết quả qua rà soát theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: có 55/115 xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm; có 17 xã đạt tiêu chí môi trường (xã NTM nâng cao) ; 02/07 huyện² cơ bản đạt tiêu chí môi trường. Phần lớn các xã không đạt tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn và tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý.

(Có bảng phụ lục kết quả kèm theo)

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Việc hướng dẫn thực hiện Chương trình của một số bộ, ngành Trung ương còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ sở, ngành tham mưu UBND Tỉnh ban hành

² Châu Thành, Lấp Vò

các văn bản cụ thể hóa để chỉ đạo thực hiện Chương trình³. Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, có nhiều chỉ tiêu, nội dung tiêu chí mới, mức độ nâng cao, cần nhiều thời gian và lộ trình đầu tư thực hiện, tuy nhiên hiện nay còn một số nội dung tiêu chí chưa được ngành chuyên môn hướng dẫn kịp thời.

Chương trình xây dựng NTM được sự đồng thuận cao của đại bộ phận người dân, tuy nhiên vẫn còn một ít người dân có tư tưởng trông chờ sự hỗ trợ và đầu tư của nhà nước, chưa ý thức tự giác vai trò trách nhiệm của mình.

Một số chỉ tiêu đạt cận chuẩn, chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế; cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp do chưa được quan tâm, duy tu bảo dưỡng thường xuyên, trong khi Bộ tiêu chí giai đoạn mới có nhiều chỉ tiêu, nội dung tiêu chí mới, mức độ nâng cao.

Việc theo dõi, quản lý nguồn lao động ở địa phương chưa chặt chẽ, thống nhất nên khi cập nhật, phân tích để đánh giá các tiêu chí về lao động trong Bộ tiêu chí NTM chưa chính xác. Chưa có sự thống nhất giữa các Bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; mỗi địa phương, mỗi ngành có phần mềm quản lý riêng, chưa đồng bộ thống nhất về dữ liệu, số liệu báo cáo.

Việc thực hiện tiêu chí về tỷ lệ người dân có sổ khám sức khỏe điện tử (sử dụng app cài đặt trên điện thoại thông minh) trong quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn như: một bộ phận người dân không quan tâm, không có phương tiện để cài đặt, công tác truyền thông chưa sâu rộng nên người dân chưa hiểu hết lợi ích của sổ khám chữa bệnh điện tử, còn xảy ra tình trạng người dân đã đăng ký nhưng khi đăng nhập vào tài khoản bị lỗi (nghẽn mạng, quá tải). Trạm y tế xã chưa được trang bị thiết bị quét thẻ căn cước công dân làm ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ vào khám chữa bệnh.

Công tác quản lý, bảo đảm vệ sinh môi trường, nhất là khu vực nông thôn, dân cư không tập trung nên việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn khó khăn, tỷ lệ thu gom xử lý rác các loại còn thấp. Ô nhiễm và thiếu an toàn thực phẩm do chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm không theo quy định; khu dân cư chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đối với khu dân cư tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu. Sự quan tâm về công tác xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phế phẩm nông nghiệp, cũng như công tác đảm bảo an toàn thực phẩm chưa tạo điểm nhấn trong xây dựng NTM.

III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả CTMTQG XDNTM giai đoạn 2021 - 2025 trong thời gian tới, Thường trực HĐND Tỉnh kiến nghị UBND Tỉnh quan

³ (1) Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về việc tìm người - người tìm việc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, đến nay chưa có phần mềm đồng bộ để Tỉnh cập nhật; (2) Về cách tính tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa chưa được Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể (Tiêu chí 14.3); (3) Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của CTMTQG XDNTM và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp về kiểm tra, đánh giá lại các địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới để có giải pháp xử lý các địa phương không duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí đạt so bộ tiêu chí giai đoạn mới.

tâm xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Xác định CTMTQG XDNTM là nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh với mục tiêu đạt tiêu chí xây dựng NTM nhằm mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác truyền thông sâu rộng hơn nữa nhằm giúp thay đổi nhận thức để người dân tích cực tham gia, góp phần tạo nguồn lực lớn thực hiện Chương trình.

2. Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững.

3. Đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện hiệu quả CTMTQG XDNTM; thực hiện tốt công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư; động viên, khuyến khích người dân cùng tham gia theo phương châm dựa vào nội lực cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong thực hiện các nguồn vốn để tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

4. Tập trung giải quyết nhu cầu về việc làm cho lao động tại các địa phương gắn với việc đào tạo lao động có bằng cấp, chứng chỉ; chú trọng đào tạo lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn và phù hợp theo nhu cầu thị trường lao động nhằm giải quyết việc làm cho người dân. Tập trung quản lý chính xác nguồn lao động, giải quyết việc làm trên địa bàn, ngoài thị trường trong nước cần quan tâm đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Tăng cường nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở; đầu tư, quan tâm hỗ trợ, nâng cấp cơ sở, trang thiết bị y tế tại các Trạm y tế nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nhất là công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận thức lợi ích việc cài đặt sổ khám chữa bệnh điện tử và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm thay đổi, nâng cao ý thức để người dân nhận thức bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt hằng ngày. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải sinh hoạt. Quan tâm đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn Tỉnh. Xúc tiến kêu gọi, thu hút nhà đầu tư để hoàn thiện, đưa vào hoạt động Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung Đập Đá (huyện Cao Lãnh), Bình Thạnh (TP Hồng Ngự). Quan tâm đầu tư Khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung tại xã Tân Huê (huyện Thanh Bình).

7. Cần xác định việc thực hiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị làm sao cho người dân ý thức được, tích cực thực hiện để tạo được cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường ưu tiên nguồn lực, kinh phí đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn

Tỉnh⁴. Tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, khai thác lợi ích hệ thống điện tử trong thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM. Quan tâm đầu tư, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số cho các đơn vị có liên quan trên địa bàn Tỉnh.

8. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách xây dựng NTM các cấp để thực hiện tốt công tác tham mưu và tổ chức thực hiện.

9. Thường xuyên rà soát, đánh giá đúng thực trạng Chương trình để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở đối với các địa phương đã đạt chuẩn quan tâm duy trì và nâng chất các tiêu chí đã đạt; hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn NTM theo lộ trình.

10. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện các tiêu chí trong xây dựng NTM, qua đó đánh giá toàn diện kết quả để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục hạn chế, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

11. Kiến nghị Bộ, ngành Trung ương xem xét (*Phụ lục 1 kèm theo*). Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo cơ quan chuyên môn giải quyết kiến nghị, đề xuất của các đơn vị (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Trên đây là kết luận của Thường trực HĐND Tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu lao động, y tế, môi trường và an toàn thực phẩm trong CTMTQG XDNTM giai đoạn 2021 - 2025 (*tính đến ngày 15/3/2023*). Đề nghị UBND Tỉnh quan tâm lãnh đạo thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả đến Thường trực HĐND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH, YT, TN&MT, NN&PTNT, XD;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.Đề.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kiều Thế Lâm

⁴ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục 1
KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐND ngày /5/2023
của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương: Thống nhất, đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phân cấp, phân quyền cho cơ quan chuyên môn cấp Tỉnh cập nhật, sử dụng dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho các hoạt động của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: Tiếp tục thực hiện hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình mục tiêu cho đối tượng đang thường trú tại vùng ngập lũ thường xuyên, hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách, những hộ dân đang sinh sống tại những nơi dễ xảy ra sạt lở.

3. Bộ Y tế: Hướng dẫn phương pháp thống kê tiêu chí 14.3, Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa phù hợp với tình hình người dân trên địa bàn tỉnh có đi khám bệnh ngoài tỉnh và tuyến trên.

Phụ lục 2
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC ĐƠN VỊ
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐND ngày /5/2023
của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Kiến nghị UBND Tỉnh, trên cơ sở đề xuất của các huyện, thành phố về nguồn vốn thực hiện chỉ tiêu môi trường trong xây dựng NTM, chỉ đạo các ngành chuyên môn cân đối kinh phí để đầu tư công trình bảo vệ môi trường (trong đó, đối với giai đoạn 2021 - 2025 nguồn kinh phí tập trung vào các nội dung: hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp...) để đảm bảo đạt chỉ tiêu theo yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025.

- Kiến nghị UBND Tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn thiện trình UBND Tỉnh ban hành Bộ tiêu chí và đề xuất Hội đồng đánh giá nhà đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại ưu tiên đốt rác phát điện⁵ nhằm có căn cứ lựa chọn nhà đầu tư phù hợp để UBND Tỉnh xem xét quyết định, phấn đấu năm 2025 xây dựng hoàn chỉnh Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung Đập đá, huyện Cao Lãnh, Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung Bình Thạnh, TP Hồng Ngự và khu xử lý tập trung cho khu vực 02 xã cù lao Tây, huyện Thanh Bình.

- Kiến nghị UBND Tỉnh thống nhất chủ trương giao UBND huyện Châu Thành là người quyết định đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục gửi các Sở, ngành Tỉnh thẩm định các tiêu chí về công nghệ xử lý, đơn giá rác, đánh giá tác động môi trường, giá thuê đất và các nội dung có liên quan đến đầu tư lò đốt rác, hoàn chỉnh hồ sơ tổ chức triển khai thực hiện tại khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Phú Hựu, huyện Châu Thành⁶.

- Đề nghị Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các xã một số nội dung sau: (1) Tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục thực triển khai thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Có lộ trình, kế hoạch thực hiện từng bước, cụ thể để giải quyết ô nhiễm ở các làng nghề và các cơ sở sản xuất ngoài khu, cụm công nghiệp, lộ trình bắt buộc các chủ cơ sở phải thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền. Xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ môi trường các làng nghề đúng quy định; (2) Tiếp tục bố trí kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí môi trường cụ thể để chủ động sắp xếp, cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện có hiệu quả.

⁵ Thông báo số 126/TB-VPUBND ngày 01/4/2022 của Văn phòng UBND Tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Huỳnh Minh Tuấn.

⁶ Báo cáo số 77/BC-STNMT ngày 27/02/2023 của Sở Tài nguyên – Môi trường về tình hình thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Đối với UBND Tỉnh: (1) Sớm phân bổ kinh phí CTMTQG XDNTM hằng năm để các địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện; (2) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm đáp ứng yêu cầu của tiêu chí NTM, nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu đào tạo lao động; (3) Chỉ đạo các địa phương có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp rà soát hiện trạng, đánh giá các tiêu chí đạt và chưa đạt chuẩn kiểm định làm cơ sở đề xuất đầu tư; thực hiện các giải pháp phát huy năng lực đào tạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

- Đối với UBND các huyện, thành phố: (1) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các xã, phường, thị trấn tăng cường trách nhiệm trong việc quản lý nguồn lao động ở địa phương; bảo đảm nắm chắc, đầy đủ thực trạng lao động ở địa phương, làm cơ sở báo cáo, phân tích, đánh giá các tiêu chí về lao động một cách chính xác, thực tế; (2) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý nguồn lao động ở địa phương; thường xuyên cập nhật dữ liệu của người lao động trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cập nhật số người được giải quyết việc làm trên phần mềm hệ thống.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đối với UBND Tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo các huyện, thành phố thường xuyên thực hiện công tác rà soát đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí định kỳ, từ đó các đơn vị phụ trách có cơ sở đề hướng dẫn, kịp thời hỗ trợ trong quá trình đề nghị, xét công nhận đạt chuẩn NTM.

- Đối với các huyện, thành phố: (1) Cần tập trung lồng ghép triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của UBND Tỉnh như: số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Tỉnh; số 143/KH-UBND ngày 29/4/2021 về phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 về phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 300/KH-UBND ngày 25/8/2022 về việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices - GAP) gắn với truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; (2) Các địa phương cần chủ động đề xuất hỗ trợ hoặc tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác an toàn thực phẩm ở các huyện, thành phố, các xã nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định mới về nước sạch nông thôn, hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm,... góp phần thực hiện duy trì và nâng cao các chỉ tiêu thuộc đơn vị phụ trách.

4. UBND huyện Tân Hồng: Hỗ trợ huyện thực hiện các tiêu chí xây dựng huyện NTM với tổng kinh phí: 397,933 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương, Tỉnh 329,223 tỷ đồng, ngân sách Huyện 61,919 tỷ đồng, huy động hợp pháp khác 6,792 tỷ đồng.

5. UBND huyện Thanh Bình: Đề xuất ngành chuyên môn Tỉnh xem xét hỗ trợ vốn đầu tư cho huyện 01 khu xử lý nước thải tập trung và 01 khu xử lý rác tại xã Tân Huệ để đảm bảo đạt theo quy định của tiêu chí môi trường.

6. UBND huyện Châu Thành: Hiện nay, huyện đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn NTM năm 2022, trong đó có chỉ tiêu 7.4 “*Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp: ≥ 01 công trình*” mặc dù huyện đánh giá đạt nhưng vẫn còn đang trong giai đoạn triển khai thực hiện kế hoạch, chưa được đầu tư triển khai, do thiếu vốn, đang chờ Tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện.